

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT THÁNG 11 NĂM 2008

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: 1000 Đồng

NỘI DUNG	Số dư cuối tháng	Số dư đầu tháng
I Tài sản ngắn hạn	419,408,908	358,616,963
<i>Trong đó:</i>		
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	13,625,683	14,279,197
- Các khoản phải thu ngắn hạn	236,356,286	183,642,724
- Hàng tồn kho (*)	131,384,430	99,884,430
II Tài sản dài hạn	176,784,400	175,088,095
<i>Trong đó:</i>		
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	71,097,086	74,302,791
III TỔNG CỘNG TÀI SẢN (**)	596,193,308	533,705,058
IV Nợ phải trả	340,475,118	277,750,748
<i>Trong đó:</i>		
- Nợ ngắn hạn	317,402,444	244,188,589
- Vay ngắn hạn ngân hàng	Không	Không
V Nguồn vốn Chủ sở hữu	255,718,190	255,954,310
VI TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	596,193,308	533,705,058

Ghi chú:

- * Hàng tồn kho ~ 14.500 tấn, *Trong đó* : Mua mới 11.000 tấn, cung cấp cho khách trong tháng 12/2008 (Có bảo lãnh ngân hàng) và dự trữ hơn 3.000 tấn cho khách hàng đặt trước.
- ** Tổng tài sản đã bao gồm các khoản giảm trừ như: Dự phòng tài chính dài và ngắn hạn; hàng tồn kho; các khoản phải thu.

II. KẾT QUẢ KINH DOANH THÁNG 11-2008

Đơn vị tính: 1000 Đồng

CHỈ TIÊU	Phát sinh tháng	Lũy kế
1 Doanh thu thuần	352,738,123	3,737,322,560
2 Giá vốn hàng bán	339,848,005	3,580,631,240
3 Lợi nhuận sau thuế	3,501,109	67,357,667

Ghi chú:

- Sản lượng tiêu thụ lũy kế tương đương: 247.670 tấn.
- Dự kiến cả năm 2008:
- + Doanh thu thuần đạt hơn: 4.000 tỷ đồng (% hoàn thành 100%);
 - + Sản lượng tiêu thụ hơn: 280.000 tấn (% hoàn thành 81%),
và tương ứng với lợi nhuận đạt được ~ 70 tỷ đồng (% hoàn thành 140%).
 - + Lãi cơ bản 2008: ~ 6.370 đồng/trên cổ phiếu.

Lập ngày 10 tháng 12 năm 2008.

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)